

KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÁC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ VÀ TIẾN SĨ

Nhật Minh⁽¹⁾

Trong bài viết “Kế hoạch triển khai thực hiện khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học giai đoạn 2020-2025 – Góc nhìn từ chuẩn đầu ra của bậc Đại học” của tác giả Nhật Minh được đăng tải trong Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao số 4/2021, tác giả đã đề cập đến ý nghĩa, vai trò của Kế hoạch thực hiện Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học gồm: Xây dựng, phê duyệt chuẩn chương trình đào tạo cho các ngành, các khối của từng lĩnh vực trong giáo dục đại học nhằm đổi mới hoạt động đào tạo gắn với bảo đảm, nâng cao chất lượng của giáo dục đại học Việt Nam; thiết lập mối quan hệ với khung trình độ quốc gia của các nước trong khu vực và trên thế giới; tạo ra cơ chế liên thông giữa các trình độ đào tạo; xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời. Đồng thời, bài viết đề cập đến nội dung của Khung trình độ Quốc gia đối với trình độ Đại học đó là: Xác nhận trình độ đào tạo của người học có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về một ngành đào tạo, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; có kỹ năng nhận thức liên quan đến phân biệt, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp; làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức, thuộc ngành đào tạo, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.

Để làm rõ hơn về Khung trình độ Quốc gia đối với các trình độ của giáo dục đại học, trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến Khung trình độ Quốc gia đối với bậc 7 – Thạc sĩ và bậc 8 – Tiến sĩ.

Đối với bậc 7 – Thạc sĩ, Khung trình độ Quốc gia Việt Nam xác nhận, trình độ đào tạo của

người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức trong phạm vi của ngành đào tạo; có kỹ năng phân biệt, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực chuyên môn, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp. Bậc 7 yêu cầu khối lượng học tập tối thiểu 60 tín chỉ đối với người có bằng tốt nghiệp đại học. Người học hoàn thành chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra Bậc 7 được cấp bằng thạc sĩ. Mặt khác, người có bằng tốt nghiệp đại học chương trình đào tạo có khối lượng học tập tối thiểu 150 tín chỉ, đáp ứng chuẩn đầu ra tương đương Bậc 7 thì được công nhận có trình độ tương đương Bậc 7.

Về chuẩn đầu ra, Khung trình độ Quốc gia Việt Nam quy định, người được cấp bằng Thạc sĩ phải có các tiêu chuẩn về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm như sau:

Đối với kiến thức gồm: Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo; Kiến thức liên ngành có liên quan và Kiến thức chung về quản trị và quản lý.

Đối với kỹ năng gồm: Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học; Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác; Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động

⁽¹⁾ TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh



Đảng, Nhà nước Việt Nam đã và đang ban hành nhiều văn bản, quyết định để nâng cao hiệu quả đào tạo Tiến sĩ, Thạc sĩ trong giai đoạn hiện nay

nghề nghiệp tiên tiến; Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp và có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

Đối với mức tự chủ và trách nhiệm gồm: Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng; Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn và Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

Về bậc 8 – Tiến sĩ, Khung trình độ Quốc gia Việt Nam xác nhận, trình độ đào tạo của người học có kiến thức thực tế và lý thuyết tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của chuyên ngành đào tạo; có kỹ năng tổng hợp, phân tích thông tin, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; có kỹ năng tư duy, nghiên cứu độc lập, độc đáo, sáng tạo tri thức mới; có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn; thể hiện năng lực sáng tạo, có khả năng tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, khả năng đưa ra các kết luận, khuyến cáo khoa học mang tính chuyên gia. Bậc 8 yêu cầu khối lượng học tập tối thiểu 90 tín chỉ đối với người có bằng thạc sĩ, tối thiểu 120 tín

chỉ đối với người có bằng tốt nghiệp đại học. Người học hoàn thành chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra Bậc 8 được cấp bằng tiến sĩ. Đồng thời, người có trình độ tương đương Bậc 7, hoàn thành chương trình đào tạo chuyên khoa có khối lượng học tập tối thiểu 90 tín chỉ và đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra tương đương Bậc 8 được công nhận có trình độ tương đương Bậc 8.

Về chuẩn đầu ra của bậc 8, Khung trình độ Quốc gia Việt Nam quy định, người được cấp bằng Tiến sĩ cần phải đạt được các nội dung sau:

Đối với kiến thức gồm: Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của một lĩnh vực khoa học; Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo; Kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới và có kiến thức về quản trị tổ chức.

Đối với kỹ năng gồm: Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển; Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn; Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo; Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển và tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành

hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu.

Đối với mức tự chủ và trách nhiệm gồm: Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới; Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau; Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác và phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia và Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.

Để thực hiện được Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 436/QĐ-TTg ngày 30/3/2020 về kế hoạch thực hiện Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học, giai đoạn 2020-2025. Quyết định đã xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của các đơn vị liên quan, trong đó quy định vai trò, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đại học trong 2/6 nhiệm vụ, cụ thể:

Về nhiệm vụ rà soát, cập nhật, phát triển chương trình đào tạo giáo dục đại học để thực hiện Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, quyết định đề xuất: Các cơ sở giáo dục đại học cần thực hiện rà soát, điều chỉnh cấu trúc, nội dung, phương pháp thực hiện chương trình đào tạo; biên soạn chương trình chi tiết các môn học, học phần, biên soạn giáo trình, triển khai đào tạo trên cơ sở chương trình đào tạo đã được cập nhật, phát triển bảo đảm theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và phù hợp với yêu cầu của người sử dụng lao động, hoàn thành trong quý IV năm 2024. Đồng thời các cơ sở giáo dục đại học cần nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ phát triển chương trình và đảm bảo chất lượng đào tạo và thực hiện kiểm định theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, hoàn thành trong quý I năm 2025.

Về nhiệm vụ đẩy mạnh cộng tác truyền thông thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học: Các cơ sở giáo dục đại học cần xây dựng kế hoạch và tổ chức truyền thông về việc triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam tại từng cơ sở giáo dục đại học, hoàn thành theo kế hoạch hằng năm.

Nằm trong kế hoạch triển khai thực hiện Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, ngày 21/5/2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 1596/QĐ-BGDĐT về kế hoạch xây dựng báo cáo tham chiếu Khung trình độ Quốc gia Việt Nam (VQF) với khung tham chiếu trình độ ASEAN (AQRF) nhằm mục đích xây dựng báo cáo tham chiếu VQF với AQRF đảm bảo đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Ủy ban tham chiếu trình độ ASEAN.

Mặt khác, để kế hoạch triển khai thực hiện Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học, giai đoạn 2020-2025 được thành công, hiệu quả thì rất cần thống nhất nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan quản lý, các cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp, các hiệp hội liên quan trong triển khai thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của Giáo dục đại học, đồng thời tạo hành lang pháp lý hướng dẫn thống nhất các cơ sở giáo dục đại học thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học bảo đảm tính chuẩn mực, cơ bản, hiện đại, thiết thực, kế thừa và liên thông; tính đa dạng trong sự thống nhất về chuẩn kiến thức của các chương trình giáo dục đại học, tạo thuận lợi cho hội nhập và công nhận văn bằng giữa các quốc gia./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng chính phủ (2016), *Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam.*
2. Thủ tướng chính phủ (2020), *Quyết định số 436/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2020 ban hành Kế hoạch thực hiện Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của Giáo dục đại học giai đoạn 2020-2025.*
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Quyết định số 1596/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 5 năm 2021 ban hành Kế hoạch xây dựng báo cáo tham chiếu Khung trình độ Quốc gia Việt Nam với khung tham chiếu trình độ ASEAN.*
4. Nhật Minh (2021), “Kế hoạch triển khai thực hiện Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học giai đoạn 2020-2025 – góc nhìn từ chuẩn đầu ra của bậc Đại học”, *Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao, số 4/2021.*

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Sinh thời Bác Hồ đến động viên các đại hội thể thao của nước ta

7. Trương Anh Tuấn

Cần tập trung nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về thể dục thể thao

BÀI BÁO KHOA HỌC

9. Ngô Ích Linh

Thực trạng công tác huấn luyện chạy 3000m vũ trang vượt chướng ngại vật của học viên năm thứ 2, Trường Sĩ quan lục quân 1

17. Nguyễn Tiên Phong

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Câu lạc bộ Cầu lông Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên

21. Nguyễn Công Hào

Đánh giá thực trạng công tác huấn luyện nội dung vượt vật cản của học viên năm thứ 2, Trường Sĩ quan lục quân 1

28. Trần Quân

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ đòn tay cho nam vận động viên Muay lữa tuổi 14-15 Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Công an nhân dân

33. Mai Thị Phương Liên; Nguyễn Lê Việt Phong

Đặc điểm hình thái, chức năng và thể lực chuyên môn của vận động viên Karate nam lữa tuổi 13-14, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

38. Trần Anh Dũng

Nghiên cứu tiềm năng thực hiện chủ trương xã hội hóa thể dục thể thao trong các Trường Trung học phổ thông Thành phố Tuyên Quang

48. Vũ Thị Hiền; Bùi Thị Thoa

Diễn biến hình thái, chức năng tâm sinh lý và thể lực chuyên môn của nam vận động viên Karate lữa tuổi 13-14, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội sau 01 năm tập luyện

54. Lý Tú Linh; Nguyễn Lê Việt Phong

Nghiên cứu giải pháp phát triển phong trào tập luyện Cầu lông ngoại khóa của học sinh Trường Trung học phổ thông Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội

59. Ngô Hữu Hà

Lựa chọn giải pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Điện lực

64. Vũ Đức Lai; Lê Việt Hà

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên năm thứ nhất Khoa Công nghệ thông tin Trường Đại học FPT Hà Nội

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

68. Nhật Minh

Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với các trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

During his life, Uncle Ho came to encourage our country's sports festivals

7. Truong Anh Tuan

Focus on improving the operational capacity of social organizations and vocational societies on physical training and sports

ARTICLES

9. Ngo Ich Linh

Current status of 3000m armed obstacle course training for second year students, Army Officer School 1

17. Nguyen Tien Phong

Choosing speed strength development exercises for male students of the Badminton Club of the University of Economics and Business Administration - Thai Nguyen University

21. Nguyen Cong Hao

Evaluation of the current status of obstacle course training for second-year students, Army Officer School 1

28. Tran Quan

Choosing exercises to develop arm strength and speed for male Muay athletes aged 14-15 People's Police Sports Training and Competition Center

33. Mai Thi Phuong Lien; Nguyen Le Viet Phong

Morphological, functional and physical characteristics of male Karate athletes aged 13-14, Long Bien District, Hanoi City

38. Tran Anh Dung

Research on the potential of implementing the policy of socializing physical education and sports in high schools in Tuyen Quang city

48. Vu Thi Hien; Bui Thi Thoa

Morphological changes, psychophysiological functions and professional physical strength of male Karate athletes aged 13-14, Long Bien District, Hanoi City after 01 year of training

54. Ly Tu Linh; Nguyen Le Viet Phong

NResearch on solutions to develop the extracurricular badminton training movement of students at Thach Ban High School, Long Bien, Hanoi

59. Ngo Huu Ha

Choosing solutions to improve the effectiveness of teaching and learning Physical Education for students at the University of Electricity

64. Vu Duc Lai; Le Viet Ha

Choosing general physical development exercises for first - year male students of Information Technology at FPT University Hanoi

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

68. Nhat Minh

Vietnam National Qualifications Framework for Master and Doctor degrees



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

**SỐ 4 - 2024
(4)**

